

**CHÍNH SÁCH TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM
GIAI ĐOẠN 2025-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHKTKT ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)*

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Thiết lập các nguyên tắc và định hướng trong quản lý, sử dụng tài nguyên, vật tư, trang thiết bị và hàng hóa phục vụ hoạt động của Nhà trường theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.
2. Giảm thiểu lượng chất thải phát sinh; tăng cường các hoạt động thu gom, phân loại, tái sử dụng và tái chế chất thải phù hợp với quy định hiện hành.
3. Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong thực hành tiêu dùng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.
4. Góp phần xây dựng môi trường học tập, nghiên cứu và làm việc văn minh, thân thiện với môi trường.
5. Góp phần thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 12 của Liên Hiệp Quốc về Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.

Điều 2. Căn cứ xây dựng chính sách

Chính sách này được xây dựng trên cơ sở:

1. Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội về Bảo vệ môi trường.
3. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
4. Luật Hóa chất.
5. Luật An toàn, vệ sinh lao động.
6. Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương giai đoạn 2025-2030.
7. Bộ Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs), trong đó SDG 12 về Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

Chính sách này được triển khai đối với:

1. Hoạt động đào tạo.
2. Hoạt động nghiên cứu khoa học.
3. Hoạt động quản trị, hành chính Nhà trường
4. Hoạt động mua sắm, đầu tư và quản lý tài sản.
5. Hoạt động phục vụ cộng đồng.
6. Các hoạt động khác có liên quan đến việc sử dụng tài nguyên, vật tư, hàng hóa và phát sinh chất thải trong Nhà trường.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

1. Người học.
2. Học viên và nghiên cứu sinh (nếu có).
3. Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên toàn trường.
4. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động của Nhà trường.

Chương II: QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH

Điều 5. Quan điểm và định hướng thực hiện

1. Sử dụng hiệu quả tài nguyên, vật tư và các nguồn lực là trách nhiệm của mọi đơn vị và cá nhân trong Nhà trường.
2. Việc mua sắm, sử dụng, quản lý và thanh lý tài sản phải bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch và tiết kiệm.
3. Giảm thiểu chất thải tại nguồn là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý môi trường trong Nhà trường.
4. Hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cần gắn với trách nhiệm sử dụng tài nguyên hợp lý và giảm thiểu tác động đến môi trường.
5. Nhà trường khuyến khích hình thành thói quen tiêu dùng có trách nhiệm và văn hóa sử dụng tài nguyên tiết kiệm trong toàn thể người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

Điều 6. Mục tiêu của chính sách

1. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên
Thực hiện các biện pháp quản lý nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nước, điện, văn phòng phẩm, trang thiết bị và các nguồn lực khác.
2. Thúc đẩy mua sắm có trách nhiệm
Từng bước ưu tiên lựa chọn sản phẩm, vật tư và thiết bị có độ bền cao, tiết kiệm tài nguyên, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.
3. Giảm thiểu chất thải phát sinh

Kiểm soát và hạn chế lượng chất thải phát sinh trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, hành chính và sinh hoạt.

4. Tăng cường tái sử dụng và tái chế

Khuyến khích phân loại, thu gom và tái sử dụng các vật liệu có khả năng tái chế hoặc tái sử dụng.

5. Nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giáo dục về tiêu dùng có trách nhiệm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

6. Gắn kết đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng

Thúc đẩy các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng liên quan đến sử dụng hiệu quả tài nguyên và kinh tế tuần hoàn.

Chương III: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Điều 7. Sử dụng hiệu quả tài nguyên và vật tư

1. Khuyến khích sử dụng tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu, văn phòng phẩm và các nguồn lực khác trong toàn Trường.

2. Hạn chế in ấn không cần thiết; khuyến khích sử dụng văn bản điện tử và các nền tảng số trong quản lý và điều hành.

3. Tăng cường quản lý, bảo trì và khai thác hiệu quả tài sản, trang thiết bị và cơ sở vật chất.

4. Ưu tiên các giải pháp giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị và hạn chế phát sinh lãng phí.

Điều 8. Mua sắm và quản lý tài sản theo hướng bền vững

1. Thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Nhà trường.

2. Khuyến khích lựa chọn sản phẩm có chất lượng phù hợp, tuổi thọ sử dụng dài và khả năng tiết kiệm tài nguyên.

3. Tăng cường công tác quản lý, kiểm kê, theo dõi, bảo trì và thanh lý tài sản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

4. Nhà trường khuyến khích ưu tiên lựa chọn hàng hóa, vật tư, trang thiết bị và dịch vụ có đặc tính tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, có khả năng tái sử dụng, tái chế hoặc có bao bì thân thiện với môi trường khi điều kiện thực tế cho phép.

5. Khuyến khích lựa chọn các sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm an toàn cho sức khỏe con người, đáp ứng các tiêu chuẩn, chứng nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Khuyến khích các nhà cung cấp, đơn vị dịch vụ, đối tác và đơn vị thuê ngoài cùng thực hiện các nguyên tắc sử dụng tài nguyên hiệu quả, giảm phát sinh chất thải và bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Nhà trường.

7. Nhà trường thực hiện rà soát, điều chuyển, khai thác và sử dụng chung trang thiết bị, cơ sở vật chất giữa các đơn vị phù hợp với nhu cầu thực tế nhằm hạn chế đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

8. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị được xem xét trên cơ sở nhu cầu thực tế, hiệu quả sử dụng, tuổi thọ sản phẩm và khả năng khai thác các nguồn lực hiện có nhằm tránh lãng phí trong đầu tư và vận hành.

9. Khuyến khích ưu tiên lựa chọn các sản phẩm, vật tư, thiết bị có chứng nhận hoặc nhãn liên quan đến bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, giảm phát thải hoặc các tiêu chuẩn tương đương theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Nhà trường.

10. Trong trường hợp các điều kiện về chất lượng, kỹ thuật và chi phí tương đương, Nhà trường ưu tiên xem xét lựa chọn nhà cung cấp có địa điểm cung ứng thuận lợi nhằm giảm chi phí vận chuyển và các tác động môi trường liên quan.

Điều 9. Giảm thiểu chất thải và thúc đẩy tái sử dụng

1. Khuyến khích các đơn vị thực hiện các biện pháp giảm thiểu chất thải phát sinh tại nguồn.

2. Nhà trường tổ chức phân loại chất thải tại nguồn theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, bao gồm:

- a) Chất thải sinh hoạt;
- b) Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế;
- c) Chất thải nguy hại;
- d) Các loại chất thải khác theo quy định hiện hành.

3. Khuyến khích tái sử dụng giấy, vật tư văn phòng và các vật liệu còn khả năng sử dụng.

4. Từng bước triển khai các hoạt động thu gom và chuyển giao chất thải tái chế cho đơn vị có chức năng xử lý.

5. Chất thải phát sinh trong khuôn viên Trường được thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Nhà trường khuyến khích các hoạt động thu hồi giấy, nhựa, kim loại và các vật liệu có khả năng tái chế để phục vụ tái sử dụng hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng tái chế.

7. Các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm phát sinh chất thải tại nguồn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Điều 10. Quản lý chất thải nguy hại và hóa chất

1. Việc quản lý hóa chất, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và vận hành được thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản, sử dụng và xử lý hóa chất bảo đảm an toàn.
3. Chất thải nguy hại phải được phân loại, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.
4. Hồ sơ liên quan đến quản lý hóa chất và chất thải nguy hại được lưu trữ đầy đủ theo quy định.
5. Nhà trường tổ chức lưu giữ hồ sơ, chứng từ và các minh chứng liên quan đến hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.
6. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn đối với các đối tượng có liên quan về quản lý hóa chất, an toàn hóa chất và xử lý chất thải nguy hại.

Điều 11. Tiêu dùng có trách nhiệm trong khuôn viên Trường

1. Khuyến khích sử dụng các sản phẩm có khả năng tái sử dụng nhiều lần trong học tập, làm việc và sinh hoạt.
2. Hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần trong các hoạt động đào tạo, hội họp, sự kiện, sinh hoạt và các hoạt động khác trong khuôn viên Trường.
3. Khuyến khích sử dụng các vật liệu thay thế thân thiện với môi trường đối với túi đựng, vật dụng phục vụ ăn uống và các sản phẩm tiêu dùng khác khi điều kiện thực tế cho phép.
4. Các đơn vị cung cấp dịch vụ trong khuôn viên Trường được khuyến khích triển khai các biện pháp giảm thiểu sản phẩm nhựa sử dụng một lần và hạn chế phát sinh chất thải.
5. Khuyến khích người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên sử dụng bình nước cá nhân, ly sử dụng nhiều lần và các sản phẩm thân thiện với môi trường.
6. Nhà trường từng bước phát triển các điểm cung cấp nước uống phục vụ nhu cầu sử dụng của người học, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và khách đến làm việc nhằm giảm nhu cầu sử dụng chai nhựa dùng một lần.
7. Khuyến khích các đơn vị cung cấp dịch vụ ăn uống áp dụng các biện pháp giảm lãng phí thực phẩm trong quá trình chế biến, bảo quản và phục vụ.
8. Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về sử dụng thực phẩm hợp lý, hạn chế thất thoát và lãng phí thực phẩm trong cộng đồng Nhà trường.
9. Khuyến khích triển khai các giải pháp phân loại, thu gom và xử lý chất thải thực phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

10. Khuyến khích sử dụng văn bản điện tử, hồ sơ điện tử và các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành và trao đổi thông tin.

11. Thực hiện in ấn tiết kiệm, phù hợp với nhu cầu thực tế; khuyến khích tái sử dụng giấy và thu hồi giấy đã qua sử dụng phục vụ công tác tái chế.

Điều 12. Hoạt động đào tạo, truyền thông và nâng cao nhận thức

1. Lồng ghép các nội dung liên quan đến tiêu dùng bền vững, sản xuất bền vững, kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường trong các học phần phù hợp.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn và phổ biến kiến thức về tiêu dùng có trách nhiệm và giảm thiểu chất thải.

3. Hỗ trợ các chiến dịch và sự kiện liên quan đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

4. Khuyến khích người học tham gia các hoạt động thực hành về phân loại chất thải, tái chế và bảo vệ môi trường.

5. Tổ chức hoặc lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn về phân loại chất thải tại nguồn, giảm thiểu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, tiết kiệm tài nguyên và tiêu dùng bền vững cho người học, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và các đơn vị cung cấp dịch vụ trong khuôn viên Trường.

6. Khuyến khích xây dựng các mô hình, sáng kiến và hoạt động thực hành về tái sử dụng, tái chế và kinh tế tuần hoàn trong Nhà trường.

Điều 13. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

1. Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu liên quan đến sản xuất sạch hơn, tiêu dùng bền vững, quản lý chất thải, kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường.

2. Thúc đẩy các hoạt động chuyển giao tri thức và giải pháp kỹ thuật phục vụ sử dụng hiệu quả tài nguyên.

3. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực liên quan đến SDG 12.

4. Khuyến khích người học tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng về giảm thiểu chất thải và bảo vệ môi trường.

5. Khuyến khích thực hiện các sáng kiến, mô hình, đề tài nghiên cứu và hoạt động phục vụ cộng đồng liên quan đến quản lý chất thải, tái chế, tái sử dụng tài nguyên, giảm thiểu rác thải nhựa, tiết kiệm tài nguyên và kinh tế tuần hoàn.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Đơn vị chủ trì

Phòng Cơ sở vật chất là đơn vị đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Chính sách Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm trong toàn Trường.

Điều 15. Đơn vị phối hợp

1. Phòng Tổ chức - Hành chính.
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
3. Phòng Quản lý đào tạo.
4. Phòng Công tác sinh viên.
5. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.
6. Các khoa, viện, trung tâm.
7. Đoàn Thanh niên.
8. Hội Sinh viên.

Điều 16. Nguồn lực thực hiện

1. Nguồn lực tài chính

a) Kinh phí từ ngân sách thường xuyên của Nhà trường phục vụ công tác quản lý tài nguyên, mua sắm, quản lý chất thải, bảo vệ môi trường và triển khai các hoạt động liên quan đến tiêu dùng, sản xuất có trách nhiệm.

b) Kinh phí đầu tư, nâng cấp và duy tu hệ thống thu gom, lưu chứa, phân loại chất thải; các công trình, trang thiết bị phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hiệu quả.

c) Kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, truyền thông, nghiên cứu khoa học và các hoạt động nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn và giảm thiểu chất thải.

d) Nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

đ) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Nhà trường.

2. Nguồn lực nhân sự

a) Cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên thuộc các đơn vị chức năng có liên quan đến việc triển khai chính sách.

b) Người học tham gia các hoạt động truyền thông, phân loại chất thải, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và các chương trình phát triển bền vững.

c) Đội ngũ chuyên gia, cố vấn, cộng tác viên và tình nguyện viên tham gia các hoạt động chuyên môn và phục vụ cộng đồng.

d) Nhân sự của các đơn vị cung cấp dịch vụ trong khuôn viên Trường, bao gồm căn tin, dịch vụ vệ sinh, bảo vệ và các đơn vị thuê ngoài khác.

e) Nhân sự từ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức đối tác tham gia phối hợp thực hiện các chương trình liên quan đến tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.

3. Nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng

a) Hệ thống giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, văn phòng làm việc và các công trình phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

b) Hệ thống thùng chứa, điểm tập kết, khu vực lưu giữ chất thải và các trang thiết bị phục vụ công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải.

c) Hệ thống cấp nước uống, các điểm cung cấp nước phục vụ cộng đồng học tập nhằm hạn chế sử dụng chai nhựa dùng một lần.

d) Hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm quản lý, nền tảng số, cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông phục vụ hoạt động chuyển đổi số, giảm sử dụng giấy và nâng cao hiệu quả quản lý.

đ) Thư viện, thư viện số, cơ sở dữ liệu điện tử và các nguồn học liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu và tuyên truyền về phát triển bền vững.

e) Các khu vực sinh hoạt chung, không gian phục vụ hoạt động truyền thông, triển lãm, tập huấn, thu gom và tái chế chất thải.

4. Nguồn lực từ hoạt động hợp tác và liên kết

a) Chương trình hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và sử dụng tài nguyên hiệu quả.

b) Dự án nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến kinh tế tuần hoàn, tái chế, tái sử dụng tài nguyên và sản xuất bền vững.

c) Chương trình phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

d) Các chương trình tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, học bổng, trang thiết bị, vật tư và nguồn lực khác từ các đối tác trong và ngoài nước.

Chương V: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN

Điều 17. Chỉ số theo dõi và đánh giá

Nhà trường tổ chức theo dõi tối thiểu các chỉ số sau:

1. Tổng lượng điện năng tiêu thụ hằng năm.
2. Tổng lượng nước sử dụng hằng năm.
3. Khối lượng chất thải được phân loại, thu gom hoặc chuyển giao xử lý.
4. Khối lượng chất thải tái chế hoặc tái sử dụng (nếu có).
5. Số lượng hoạt động truyền thông, tập huấn về tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.
6. Số lượng đề tài nghiên cứu hoặc dự án liên quan đến SDG 12.

7. Số lượng hoạt động phục vụ cộng đồng liên quan đến giảm thiểu chất thải và bảo vệ môi trường.

8. Tỷ lệ phản ánh liên quan đến vệ sinh môi trường và quản lý chất thải được tiếp nhận, xử lý.

9. Số lượng hoạt động tuyên truyền, tập huấn về phân loại chất thải tại nguồn, giảm thiểu chất thải và tiêu dùng có trách nhiệm.

10. Khối lượng hoặc số lượng chất thải tái chế, tái sử dụng được thu gom hằng năm (nếu có số liệu theo dõi).

11. Số lượng hoạt động hoặc sáng kiến giảm thiểu sản phẩm nhựa sử dụng một lần được triển khai trong Nhà trường.

12. Số lượng đề tài nghiên cứu, dự án, sáng kiến hoặc hoạt động phục vụ cộng đồng liên quan đến kinh tế tuần hoàn, tái chế và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

13. Tỷ lệ hoặc số lượng văn bản được thực hiện dưới hình thức điện tử trong công tác quản lý và điều hành.

Điều 18. Tổ chức theo dõi và giám sát

1. Các đơn vị có trách nhiệm thu thập số liệu, lưu trữ hồ sơ và minh chứng liên quan.
2. Kết quả thực hiện được tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm.
3. Các nội dung liên quan đến SDG 12 được lồng ghép trong báo cáo phát triển bền vững và các báo cáo quản trị của Nhà trường.

Điều 19. Rà soát, đánh giá và cải tiến

1. Chính sách được rà soát tối thiểu 01 lần trong năm học.
2. Đánh giá giữa kỳ vào năm 2027.
3. Đánh giá tổng thể vào năm 2030.
4. Chính sách được xem xét điều chỉnh khi có thay đổi về quy định pháp luật, chiến lược phát triển của Nhà trường hoặc các yêu cầu mới từ các tổ chức kiểm định, xếp hạng và các bên liên quan.